TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2019/DS-ST
Ngày: 08/11/2019
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Thu

2. Ông: Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116a/2019/QĐST- DS ngày 20 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 91/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (S); Địa chỉ: Số 266 - 268 đường N, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H- Giám đốc Ngân hàng TMCP T - chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 05, đường T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Đã ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc H – Phó phòng giao dịch L Ngân hàng TMCP T - chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 653 K, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. (Được ủy quyền theo Văn bản uỷ quyền số 3967/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 từ bà Nguyễn Đức Thạch D và Văn bản ủy quyền số 178/2019/GUQ-CNQB ngày 23/4/2019 từ ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP T Chi nhánh Quảng Bình). Ông Nguyễn Quốc H có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Kỳ V, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP T trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 20/01/2017, anh Hồ Kỳ V có ký với PGD L - Ngân hàng TMCP T – CN Quảng Bình (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Hồ Kỳ V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng.

Đến ngày 31/10/2018 đã đến kỳ trả nợ cho Ngân hàng theo định kỳ nhưng anh Hồ Kỳ V vẫn không có thiện chí trả nợ nên đến ngày 01/11/2018 toàn bộ dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 08/11/2019, anh Hồ Kỳ V còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 19.280.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.993.140 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.996.570 đồng; Tổng dư nợ: 28.270.593 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng chẵn).

Trong quá trình vay vốn anh Hồ Kỳ V thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chây ỳ thiếu thiện chí trong quá trình trả nợ vay. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và làm việc với anh Hồ Kỳ V yêu cầu trả nợ nhưng anh Hồ Kỳ V vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình không trả nợ, để nợ quá hạn dây dưa kéo dài, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Sau đó, Ngân hàng làm việc với Công ty TNHH T địa chỉ 244 Đ, H, tỉnh Quảng Bình thì xác nhận được hiện anh V không còn làm việc tại Công ty TNHH T. Anh V đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ bằng cách cắt liên lạc từ phía ngân hàng nên ngân hàng không có thông tin gì về anh V. Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc anh Hồ Kỳ V phải trả số tiền tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017 nêu trên với số tiền phải trả tính đến ngày 08/11/2019 là: 28.270.593 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng chẵn) trong đó nợ gốc: 19.280.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.993.140 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.996.570 đồng;

2. Yêu cầu anh Hồ Kỳ V phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, kể từ ngày 09/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa theo thời gian quy định. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì anh V thường xuyên không có mặt ở nhà, đồng thời Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản cần tống đạt cho anh V. Tại

Công văn số 2230/CA ĐH-QLHC ngày 02/8/2019 của Công an thành phố Đồng Hới về việc cung cấp thông tin tình trạng cư trú của anh V thể hiện: Hiện anh Hồ Kỳ V có hộ khẩu thường trú tại V, Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, số HK 240 từ 09/3/1996 đến nay chưa cắt chuyển đi đâu. Nhưng anh Hồ Kỳ V vẫn cố tình không liên lạc với ngân hàng để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho Ngân hàng TMCP T và tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án buộc anh Hồ Kỳ V phải trả số tiền vay tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Hồ Kỳ V. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn anh V không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện anh V cư trú tại thôn P, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay anh V vẫn có hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "Thời hiệu khởi kiện … tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình

bị xâm phạm". Đến ngày 31/10/2018 đã đến kỳ trả nợ cho Ngân hàng theo định kỳ nhưng anh Hồ Kỳ V vẫn không có thiện chí trả nợ nên đến ngày 01/11/2018 toàn bộ dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 01/11/2018 anh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo định kỳ thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Hồ Kỳ V. Do đó, ngày 15/5/2019 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn thời hiệu.

[1.3] Về sự vắng mặt của anh V trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa theo thời gian quy định. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì anh V thường xuyên không có mặt ở nhà, đồng thời Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản cần tống đạt cho anh V. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116a/2019/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 9 năm 2019. Sau đó đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh V bằng cách gửi bảo đảm và niêm yết tại nơi cư trú của anh V. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên toà số 91/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 08/11/2019 đồng thời tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho anh V nhưng anh V vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Tòa án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh V.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu anh Hồ Kỳ V phải trả số tiền tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017 nêu trên với số tiền phải trả tính đến ngày 08/11/2019 là: 28.270.593 đồng trong đó nợ gốc: 19.280.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.993.140 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.996.570 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Phía Ngân hàng và anh V có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, anh V đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp

đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử các khoản vay do Ngân hàng TMCP T cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến ngày 01/11/2018 anh V vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017. Hiện nay anh V đã không còn làm việc tại Công ty TNHH T địa chỉ 244 Đ, H, tỉnh Quảng Bình. Anh V còn nợ Ngân hàng TMCP T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/11/2019 là 28.270.593 đồng trong đó nợ gốc: 19.280.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.993.140 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.996.570 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017.

Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu anh V trả nợ và tạo điều kiện cho anh V trả nợ nhưng anh V vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, anh V đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu anh V trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/11/2019 là 28.270.593 đồng trong đó nợ gốc: 19.280.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.993.140 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.996.570 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng nêu trên có đủ cơ sở buộc anh V phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn – anh Hồ Kỳ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 28.270.593 đồng x 5%= **1.413.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 466 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T (S).

1.1 Buộc anh Hồ Kỳ V phải trả cho Ngân hàng TMCP T tính đến ngày 08/11/2019 với tổng số tiền gốc và lãi là 28.270.593 đồng (Hai mươi tám triệu,

hai trăm bảy mươi nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng chẵn) trong đó nợ gốc: 19.280.882 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.993.140 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.996.570 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017.

1.2 Từ ngày 09/11/2019 cho đến khi trả hết tiền gốc, hàng tháng anh Hồ Kỳ V còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số tiền gốc chưa trả theo mức lãi suất tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/01/2017.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Bị đơn anh Hồ Kỳ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **1.413.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

2.2 Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 578.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005300 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa